

Bản án số:34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28- 5- 2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: BàTrịnh Thị Ngọc Hà

Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Thế Phương

2.Ông Nguyễn Quốc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol –Thư ký củaTòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:ÔngPhạm Hoàng Phong- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 2 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 03/5/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn:Chị Trần Kim S, sinh năm 1993, ngụ khóm H, thị trấn N, huyện T, An Giang – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.Bị đơn:Anh Phan Văn Ô, sinh năm 1985, ngụ ấp V, xã VT, huyện T, tỉnh An Giang – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20 tháng 3 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Kim S trình bày:

Chị và anh Ô quen biết, thương yêu nhau và được hai gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2014, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện T.Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bên nhà anh Ô, ban đầu thì hạnh phúc, nhưng kéo dài khoảng nửa năm thì anh Ô phát sinh tật cờ bạc, mặc dù chị S có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Ô vẫn không thay đổi. Chị đã đem con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, hai người đã ly thân hai năm nay và chị đã đi mua bán tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu từ đó đến nay.

Thời gian sống ly thân vợ chồng không hề gặp gỡ hay liên lạc với nhau,xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ô.

Chị và anh Ô có 01 con chung, tên Phan Thị Huỳnh N, sinh ngày 13/10/2015, từ lúc ly thân đến nay, chị vẫn đem con theo và nuôi dưỡng cháu. Nay chị S yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh Ô phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phan Văn Ô trình bày: Anh thống nhất về thời gian kết hôn và cũng như những mâu thuẫn mà chị S trình bày. Hiện nay tình cảm giữa anh và chị S không còn, nên chị S yêu cầu ly hôn với anh thì anh Ô đồng ý.

Về con chung: Anhyêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa chị S xin xét xử vắng mặt, anh Phan Văn Ô đồng ý ly hôn và giao con chung cho chị S nuôi dưỡng, Anh Ô không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật:

Toà án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đơn và tiến hành các thủ tục tố tụng, xác định đúng tư cách của các đương sự trong vụ án. Phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục thành phần Hội đồng xét xử đúng theo pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận tình ly hôn giữa chị S và Anh Ô.

Về con chung, đề nghị công nhận sự thỏa thuận về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị S có yêu cầu xin ly hôn với anh Ô hiện có địa chỉ cư trú và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 13, ấp Vĩnh Hạ, xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, theo qui định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung

Chị S và Anh Ô tự nguyện chung sống với nhau, được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng qui định của pháp luật, nên đây là hôn nhân được pháp luật thừa nhận.

Theo chị S cho rằng nguyên nhân xin ly hôn do anh Ô không lo chí thú làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con mà chỉ lo ăn chơi, cờ bạc dẫn đến phát sinh mâu thuẫn với nhau, từ đó chị đã về gia đình cha mẹ ruột sống, và hai người sống ly thân từ hai năm qua. Trong thời gian sống ly thân giữa chị và anh Ô không hề có liên lạc hay gặp gỡ nhau, không tạo được cơ hội để hàn gắn đoàn tụ.

Anh Ô cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng cũng thường xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm giữa anh và chị S không còn, nên chị S và anh Ô thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

Về con chung:

Xét thấy, từ lúc chị S và Anh Ô sống ly thân thì chị S đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Thị Huỳnh N, hiện tại cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, về nguyên tắc phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ô cũng thống nhất giao con cho chị S nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên, giao cho chị S được tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Phan Thị Huỳnh Như, Anh Ô không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị S và Anh Ô xác định không có tài sản chung và không có khoản nợ chung.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị S khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo mức án phí không giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim S và Anh Phan Văn Ô.

- Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Chị Trần Kim S và Anh Phan Văn Ô, giao con chung tên Phan Thị Huỳnh Như, sinh 13/10/2015 cho chị Trần Kim S được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Phan Văn Ô không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Trần Kim S chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: Tu/2016/0004100 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, chị S đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của là Chị Trần Kim S là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TB ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án ;
- Lưu VT .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Hà

